

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
---*&---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**&-----

Bản án số: **794/2020/HS-PT**
Ngày: **30.9.2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

Ông **Hoàng Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đặng
Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30.9.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 596/2020/TLPT-HS ngày
31 tháng 7 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm
số 30/2020/HSST ngày 15.5.2020 của TAND huyện ML, TP. Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Xuân T** - Sinh năm: 1984, tại Hà Nội.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn KN, xã VK, huyện ML, Thành phố Hà Nội; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn G và bà Đinh Thị
T; Vợ là Phan Thị T, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản
án số 08/2008/HSST ngày 25.02.2008, TAND huyện ML - Hà Nội xử phạt 12
tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ
ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Quyết định
số 11/QĐ-XPVPHC ngày 27.11.2015 của Công an huyện ML xử phạt 1.000.000đ
về hành vi đánh nhau và 3.500.000đ về hành vi hủy hoại tài sản của người khác;
Bị cáo bị bắt, tạm giữ: Không.

Tại ngoại. Vắng mặt.

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác, các bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập đến phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần phương tiện để đi lại nên khoảng đầu tháng 10.2019, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định mua xe máy do trộm cắp mà có với giá rẻ để sử dụng. H bảo Trương Xuân T cho vay tiền để mua xe máy không giấy tờ (ý là xe do trộm cắp mà có) thì T đồng ý và nói khi nào mua được xe sẽ cho vay tiền sau. Sau đó H gọi điện cho Trần Văn Th nhờ Th tìm mua giúp xe không giấy tờ (ý là xe do trộm cắp mà có) thì Th đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, Th gặp Bùi Văn S là bạn xã hội với Th, Th bảo S tìm cho xe mô tô không giấy tờ (ý là xe trộm cắp mà có) có giá khoảng từ ba đến bốn triệu đồng một chiếc thì S đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30' ngày 07.10.2019, S gọi điện cho Th báo cho Th biết có xe mà Th cần. Th hẹn S mang xe đến cánh đồng Giặc, thôn CB 3, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc gần nhà Th để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, S đi cùng 01 nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến chỗ hẹn, trong đó S đi xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ; số máy: JA31E-0263584; số khung: RLHJA3112EY141557, không đeo BKS, còn nam thanh niên đi xe mô tô khác. Tại đây, S giao xe Honda Wave RSX cho Th và nói bán xe với giá 3.500.000đ, rồi bỏ đi cùng nam thanh niên. Sau khi nhận xe, Th gọi điện cho H, báo đã có xe thì H hẹn Th mang xe ra cánh đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện ML, Thành phố Hà Nội để mua. Lúc này, H đang ngủ tại nhà Trương Xuân T, H hỏi vay tiền T để mua xe không giấy tờ (xe trộm cắp), T đồng ý và lái xe ô tô do T mượn được của một người bạn (không xác định được xe) chở H đi đến chỗ hẹn. Khi đến điểm hẹn, T cho H vay số tiền 1.500.000 đồng và bảo H xuống lấy xe còn T ngồi trên xe ô tô chờ. H xuống gặp Th để xem xe, Th nói cho H biết xe trộm cắp ở huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. H đưa cho Th số tiền 1.500.000đ, nhưng Th không đồng ý và bảo H phải đưa 3.700.000 đồng mới đồng ý bán nên H bảo Th đi theo về để lấy thêm tiền. Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX đi theo xe ô tô của T và H về nhà T ở thôn KN, xã VK, huyện ML. Khi đến nơi, Th dựng xe máy không giấy tờ trên ở sân nhà T. Sau đó các đối tượng đi lên phòng ngủ của T ở tầng 2. T đi xuống tầng 1 vay của mẹ T là bà Đinh Thị T, số tiền 1.500.000 đồng, sau đó cầm lên đưa cho Th tổng số tiền là 3.000.000đ, là tiền mua chiếc xe Honda wave RSX, Th đồng ý và cầm tiền. Ngay sau khi nhận tiền, Th lại nhận được điện thoại của S. Qua điện thoại S

bảo với Th là còn 01 con xe nữa (cũng là xe trộm cắp mà có) có lấy không, ý là có mua không. Th nói lại sự việc với H và T thì H và T đồng ý mua thêm xe. Th gọi điện cho S hẹn S giao xe ở xã Tự Lập, huyện ML. Sau đó, Th bảo T chở Th về nhà, T điều khiển xe ô tô chở Th đi đến khu vực cầu Can Bi, thuộc địa phận xã Tự Lập huyện ML thì Th xuống xe. Th đi bộ lang thang ở xã TL để chờ S, còn T điều khiển xe ô tô đi về nhà. Khoảng 15 phút sau, S đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, bạc, đen; số máy: G3D4E449548; số khung: 0610HY429636, không đeo BKS đến giao cho Th và nói với Th bán với giá 10.000.000 đồng. Th điều khiển chiếc xe mô tô Exciter này đến nhà T. Đến nơi, Th dựng xe ở sân rồi lên phòng ngủ của T nói với T và H giá bán chiếc xe Yamaha Exciter với giá 12.000.000 đồng. Thấy Th nói vậy H nói xe này chỉ khoảng 7 triệu đến 8 triệu đồng, T nói khoảng 10.000.000 đồng. Nhưng do H chưa có tiền trả nên cả 03 đối tượng đi ngủ chờ đến sáng để đi lấy tiền. Đến khoảng 06h30' ngày 07.10.2019, sau khi ngủ dậy, T lái xe ô tô chở Th đến khu vực ngã ba Tam Báo, thuộc địa phận xã TL, huyện ML rồi bảo Th đứng chờ còn T đi đến nhà anh Kiều Quang H ở xã TL, huyện ML hỏi vay 10.000.000 đồng với lý do cần tiền có việc thì được anh H cho vay số tiền trên. Khoảng 07h30, T lái xe ô tô quay lại đưa cho Th 8.000.000 đồng tiền mua chiếc xe mô tô hiệu Yamha Exciter. Sau khi nhận tiền, Th mang tiền về đưa cho S số tiền bán 02 chiếc xe là 11.000.000đ và được S chia cho 2.000.000 đồng tiền công bán xe.

Sau khi T và Th đi lấy tiền, H lấy chiếc biển kiểm soát 29Z1 – 009.63 lắp vào chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX.

Vật chứng thu giữ: Ngày 07.10.2019 Công an huyện ML đã thu giữ tại nhà Trương Xuân T: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, bạc, đen; số máy: G3D4E449548; số khung: 0610HY429636, xe đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen đỏ; số máy: JA31E-0263584; số khung: RLHJA3112EY141557, đeo biển kiểm soát: 29Z1 – 009.63 xe đã qua sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI: 352030062399523, bên trong nắp sim số: 0865.568.387, đã qua sử dụng.

Tại biên bản định giá tài sản số 107 ngày 16.10.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện ML kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 89E1-448.29 trị giá 21.000.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX BKS: 99G1-277.29 trị giá 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 29.000.000đ.

Ngày 07.10.2019, anh Đào Văn T là chủ sở hữu chiếc xe nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ-đen, BKS: 99G1-27729 số máy: JA31E-0263584; số khung: RLHJA3112EY141557 và anh Phạm Văn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Exciter BKS: 89E1 – 44829, số máy: G3D4E449548; số khung: 0610HY429636 làm đơn trình báo đến cơ quan công an về việc ngày 06.10.2019 các anh T và N để các xe mô tô tại bãi để xe thuộc địa phận thôn Yên Giáp, xã Tiến Thịnh, huyện ML để đi làm. Đến sáng ngày 07.10.2019 anh T và anh N phát hiện xe mô tô của mình đã bị trộm cắp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 89E1-448.29, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn N, ngày 06.01.2020, Công an huyện ML trao trả lại cho anh N.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX BKS: 99G1-277.29, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Đào Văn T, ngày 06.01.2020 Công an huyện ML đã trao trả lại cho anh T.

Đối với đối tượng Bùi Văn S, người bán xe cho Trần Văn Th và Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập S đến để làm việc, nhưng S không có mặt tại địa phương. Nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án trộm cắp xảy ra tại thôn Yên Giáp, xã Tiến Thịnh, huyện ML, Thành phố Hà Nội ngày 06.10.2019 để tiếp tục tiến hành điều tra theo quy định pháp luật.

Đối với bà Đinh Thị T và anh Kiều Quang H là những người đã cho Trương Xuân T vay tiền. Quá trình điều tra xác định, khi cho T vay tiền cả bà T và anh H đều không biết T dùng tiền vào việc mua xe mô tô trộm cắp. Do vậy Công an huyện ML không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản, anh Phạm Văn N và anh Đào Văn T không có yêu cầu bồi thường gì.

- Sau khi sự việc xảy ra, Trương Xuân T đã trả lại cho bà Đinh Thị T và anh Kiều Quang Hà số tiền đã vay trước đó, bà T và anh H không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị can T.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20.02.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn Th và Trương Xuân T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 15.5.2020 của TAND huyện ML, TP. Hà Nội đã quyết định: Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Xuân T **10** (mười) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28.5.2020 bị cáo Trương Xuân T kháng cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trương Xuân T đã được Tòa án triệu tập họp lệ, tại phiên tòa ngày 15.9.2020 bị cáo vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định thời gian đưa vụ án ra xét xử vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 30.9.2020. Tòa án đã tổng đạt họp lệ văn bản tố tụng cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ vào điều 351- BLTTHS thì HĐXX quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết T nặng và giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 – BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 – BLHS xử phạt Trương Xuân T 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Xét về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo: Đã tuân thủ đúng theo quy định về chủ thể, thủ tục và thời hạn kháng cáo tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[4] Xét nội dung kháng cáo:

Trong vụ án này, bị cáo T đã có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo H tiêu thụ 02 xe máy trị giá 29.000.000đ, là tài sản do phạm tội mà có. Bản thân bị cáo đã có một tiền án đã được xóa bị xét xử cùng tội danh nhưng không lấy đó làm bài học, ngoài ra bị cáo còn có một tiền sự đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo giúp sức cho bị cáo H tiêu thụ 02 xe máy nên phạm tội trong trường hợp nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 là có căn cứ. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTPATC ngày 15.5.2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được cải tạo ngoài xã hội. Mặt khác, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, trị giá tài sản tiêu thụ thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bác đơn kháng cáo của bị cáo Trương Xuân T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 15.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, TP. Hà Nội.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trương Xuân T 10** (mười) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ML;
- VKSND huyện ML;
- TAND huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chữ Phương Ngọc

